

huyền, có bốn-phần cổ-gắng ; hoặc là tùy duyên, hoặc là dung-hoà, đứng cho xây ra cuộc tranh-biến. Nếu đề cho xây ra, là tại người cao thiếu đức-hạnh, không phải là bực đại-đức đáng tôn-sùng. Nhưng, cũng có khi người cao dùng phương-tiền đốn phá để cho người thấp chóng tỏ-ngộ. Trong lúc ấy, nếu đối-phương chưa tỏ-ngộ, thì không nên đốn-phá thêm mà sanh ra kích-bác lẫn nhau. Thế thì, ít nói là điều hay hơn, hết.

277. V. Tại sao phải nói ít ? Bởi vì càng nói nhiều, đối-phương càng hiểu nhiều chứ có sao ?

D. Nói nhiều để cho đối-phương hiểu nhiều, là khi nào nói ra một cái pháp vừa với trình-độ của đối-phương kia. Nếu đối-phương còn thấp-thời mà dùng chơn-lý Đại-thừa để nói nhiều, thì càng nói nhiều chừng nào, lại càng cái nhiều chừng ấy. Tuy nhiên, cũng có khi người cao đưa ra cái thí-dụ để cho đối-phương tụng dụ mà đạt được chơn-lý của Đại-thừa. Nếu đối-phương còn thấp kém quá lễ, không tụng dụ mà đạt được pháp-lý, thì cái pháp đương nói đó, đối-phương cần phải nỗ-lực tu-hành thêm không biết bao lâu nữa, mới dặng tỏ-ngộ. Như vậy, có phải nói nhiều mà làm cho đối-phương hiểu nhiều đâu.

Ví-dụ như câu « phiến-não tưng-bồ-đề », đối-phương cổ-viện lễ rằng : « Cần phải tiêu-diệt phiến-não, rồi lần lần mới chứng tâm bồ-đề ». Giải-thích theo lối tu chứng sai-biệt như thế, đủ biết trình-độ của đối-phương rồi, cần chỉ tranh-luận cho nhiều lời.

278. V. Tại sao không cho diệt trừ phiến-não ? Xin vui lòng giải-thích cho rộng-ngĩa. Nhưt là phải có thí-dụ cho dễ hiểu.

D. Phiến-não và bồ-đề, tên tuy hai mà đồng một bản-thể. Vì lẽ ấy, nếu dứt phiến-não thì bồ-đề cũng không còn. Cũng như nước với sóng, danh dị thể đồng, vì thế, làm cách nào cho sóng lặng là hợp với pháp-lý. Trái lại, bằng như tiêu-diệt sóng thì nước cũng không còn.

279. V. Xin cho một thí-dụ khác và dùng kính luận nhà Phật để làm bằng cớ ?

D. Cũng như vàng với xuyên : chiếc xuyên làm bằng vàng nguyên chất (24 carat). Hình tướng của vàng nguyên chất là chiếc xuyên, thể chất chiếc xuyên là vàng. Ngoài chiếc xuyên không có vàng, ngoài vàng không có xuyên. Nếu tiêu-diệt chiếc xuyên thì vàng không còn ; trái lại, phá hoại vàng thì xuyên cũng không có. Hễ thấy vàng thì biết được xuyên, biết được xuyên là rõ vàng. Cũng như thế, nếu biết dặng phiến-não, đó tức là bồ-đề. (1) Theo cái thí-dụ trên đây, thì biết rằng không thể tiêu diệt phiến-não được. Vì cái lễ không thể diệt được như cái lý đã giải thích trên đây, nên Ngài Hương-Hải thiên-sư có nói :

Diệt trừ phiến-não trùng tăng bình,
Siêu khởi chơn như tổng thị ta.

Trong Pháp-Bửu Đản-Kinh có một đoạn không cho diệt

(1) Biết được vọng, thì vọng đó là chơn ; chấp chơn, chơn tức vọng,

trừ phiến-não như vậy :

Vua Trung-tôn nhà Đường và Tắc-thiên hoàng-hậu, có xuống chiếu mời đức Lục-tử Huệ-Năng vào kinh, Ngài từ chối không chịu đi. Vua bèn sai quan Nội-thị Tiết-Giản, là người hiểu đạo Phật cũng khá, dặng tin cậy đặng đủ sức tham vấn Lục-tử. Tiết-Giản đến bạch rằng :

— Bạch Hoà-thượng, khi đệ-tử này trở về kinh-đô, thể yếu lý của tâm pháp, đặng đệ-tử mới có thể tâu lại hai cung và bày tỏ cho những người học đạo ở kinh-thành biết mà tu học. Như thế, ví như một ngọn đèn mà thắp ra trăm ngàn ngọn, các chỗ tối đều sáng, sáng sáng vô cùng.

Tò trả lời rằng : « Đạo không có sáng tối, danh-từ sáng tối là nghĩa đời đời, nếu sáng sáng vô cùng, thì cũng có ngày cùng. » Bởi vì sáng tối là hai danh từ tương đối, dùng để mà đặt tên kêu gọi và phân biệt. Do theo cái nghĩa này, mà kinh Tịnh-Danh có nói rằng : « Pháp không có so-sánh, vì không đối đãi nhau ». Tiết-Giản bạch rằng : « Sáng ví với trí-huệ, tối ví với phiến-não. Người tu-hành, nếu chẳng dùng trí-huệ soi chiếu, dặng phá tan phiến-não, thì làm thế nào thoát ly nghiệp sanh tử luân-hồi, từ vô thị nhân lại đây ? »

Tò nói : Phiến-não tức bồ-đề, không hai không khác. Nếu dùng trí-huệ để chiếu-phá phiến-não, đó là chỗ kiến giải của hàng Nhị-thừa (Thinh-vấn Duyên-giác), thuộc về căn cơ trình-thừa) thì chẳng phải như vậy...
Xem những lời của đức Lục-tử Huệ-Năng, thì biết rằng, chân-lý của Đại-thừa là viên dung bình-dặng, vô nhị vô dị, sắc không như một, phiến-não tức bồ-đề.

280. V. Chúng tôi xem sách Phật, thấy nói đời xưa mấy vị thiên-sư cũng có tranh-biến. Không lẽ mấy vị ấy không biết như những lời của ông vừa nói đó.

D. Vàng, cũng có một thiếu số do sự vấn đáp đưa ra lần tới tranh thủ ý kiến. Nhưng, đại đa số đều theo lối cổ truyền, là « đốn phá », để cho đối-phương mau tỏ ngộ đạo mầu, chứ toàn không có ý tranh luận hơn thua, giải đờ như người đời nay. Bởi vậy cho nên, người xưa, sau khi khuất lý, bèn tỏ vẻ phục thiện, tôn trọng như bực thầy. (2), vì nhờ đó mà được tỏ ngộ. Người đời nay, đại đa số đều có lòng tự ái, nên đầu khuất lý cũng không nhủn-nhủn chỗ khuyết-điểm của mình, để mở đường khai lối. Nhiều khi còn át lợi của đối-phương, không cho chen vào mà trả lời hay giải-thích được. Người đời nay, tỏ ra không có một mây đức-hạnh trong sự thảo-luận đạo đức, điều này chúng ta đã được thấy nhiều rồi.

Chẳng những vậy mà thôi, người đời nay học Đạo : chưa ngộ nói đã ngộ, chưa chứng nói đã chứng, chưa hiểu nói đã

(1) Nhị-huệ : Thinh-vấn, Duyên-giác.
(2) Trong kinh Duy-Ma đợy tôn trọng đạo hơn như bực thầy.